UBND TỈNH ĐỒNG NAI
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI
MST: 3600253230

Số:663/BC-KTTL-KH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 18 tháng 06 năm 2021

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM (2018-2020)

Năm báo cáo: 2021

A. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 3 NĂM 2018-2020

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH 3 NĂM (2018 – 2020)

1. Chỉ tiêu sản xuất:

1.1. Công tác tưới, tiêu phục vụ nông nghiệp.

Công tác tưới, tiêu phục vụ nông nghiệp luôn đạt và vượt kế hoạch được giao, không xảy ra tình trạng thiếu nước với tổng diện tích thực hiện tưới, tiêu bình quân là 27.435,6 ha/năm và đạt mức tăng trưởng bình quân là 2,52 %/năm.

1.2. Ngăn mặn.

Công ty luôn nắm bắt kịp thời về tình hình thời tiết để phòng chống khi mặn xâm nhập và luôn duy trì mực nước trong đồng đảm bảo phục vụ sản xuất nông nghiệp nhằm phát huy hiệu quả công trình. Công tác ngăn mặn thực hiện đạt kế hoạch được giao và ổn định với tổng diện tích thực hiện ngăn mặn bình quân là 5.938 ha/năm.

1.3. Cấp nước công nghiệp.

Công ty đảm bảo lượng nước cung cấp theo nhu cầu sử dụng nước của các đơn vị đăng ký. Kết quả thực hiện cấp nước công nghiệp hàng năm đạt và vượt kế hoạch được giao với tổng lượng nước cấp bình quân là 30.906.990,33m^3/năm và đạt mức tăng trưởng bình quân là 17,43 %/năm.

2. Chỉ tiêu tài chính:

2.1. Doanh thu.

Doanh thu hàng năm của Công ty thực hiện vượt kế hoạch được giao, với tổng doanh thu bình quân là 38.469,16 triệu đồng/năm và đạt mức tăng trưởng bình quân là 13,60 %/năm.

2.2. Lợi nhuận.

Lợi nhuận hàng năm luôn vượt kế hoạch được giao với tổng lợi nhuận bình quân là 7.818,25 triệu đồng/năm.

2.3. Nộp ngân sách.

Công ty thực hiện nộp ngân sách theo đúng quy định, đạt vượt mức kế hoạch được giao. Tổng nộp ngân sách bình quân là 5.350,62 triệu đồng/năm, với mức tăng trưởng bình quân là 13,88 %/năm.

2.4. Lao động và tiền lương

Tổng số lao động của Công ty tương đối ổn định, nguồn nhân lực luôn đảm bảo cho các hoạt động sản suất kinh doanh đạt năng suất và hiệu quả, với số lao động dao động từ 109 đến 112 người/năm.

Tổng quỹ lương bình quân là: 12.142,43 triệu đồng/năm đạt mức tăng trưởng bình quân 11,56%/năm.

II. ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 3 NĂM (2018 - 2020):

1. Nguồn vốn Quỹ phòng chống thiên tai: Kế hoạch vốn là 3.119,07 triệu đồng

Năm 2019 kế hoạch vốn là 1.256,24 triệu đồng, bao gồm 2 dự án là Dự án Sửa chữa đê Ông Kèo (đoạn từ K15+677 – K15+757) và Dự án Sửa chữa tràn xả lũ hồ Bà Long. Tổng số vốn thực hiện là 1.256,24 triệu đồng. Trong năm Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn đã có văn bản chấp thuận cho chủ đầu tư nghiệm thu hoàn thành cả 2 dự án đưa vào sử dụng. Kết thúc dự án.

Năm 2020 kế hoạch vốn là 1.862,83 triệu đồng. Bao gồm: Dự án Nạo vét suối Đa Tôn (Đoạn sau đập Dâng 2 đến cầu Suối Cọp); Dự án Nạo vét suối Cây Khế (Đoạn sau tràn xả lũ đến hồ Lộc An); Dự án sửa chữa, gia cố tràn sự cố Đa Tôn. Tổng vốn thực hiện là 2.422,34 triệu đồng. Các dự án đã nghiệm thu đưa vào sử dụng. Kết thúc dự án.

2. Nguồn vốn sự nghiệp thủy lợi: Kế hoạch vốn là 3.244,00 triệu đồng

Tổng số vốn thực hiện trong 3 năm là 3234,65 triệu đồng, bao gồm dự án Mua sắm thiết bị phục vụ duy tu, bảo dưỡng, nạo vét thường xuyên kênh mương HTTL Ông Kèo.

3. Nguồn vốn ngân sách tập trung: Kế hoạch vốn là 148.905,00 triệu đồng

Tổng số vốn thực hiện là 143.353,60 triệu đồng, bao gồm 7 dự án: XD đường và cầu qua đập tràn tuyến V hồ Cầu Mới; Trạm bơm ĐắcLua; Sửa chữa nạo vét lòng hồ công trình hồ Suối Vọng; Hồ chứa nước Gia Măng; Nạo vét suối Đa Tôn; Nâng cấp, sửa chữa đập Long An và Đầu tư Thủy lợi phục vụ tưới vùng mía Định Quán (phần vốn ngân sách địa phương do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quản lý).

Trong 3 năm Công ty đã thực hiện xong 05 dự án đó là Dự án Nâng cấp, sửa chữa đập Long An; Dự án Nạo vét suối Đa Tôn; Dự án Hồ chứa nước Gia Măng; dự án Xây dựng đường và cầu qua đập tràn tuyến V hồ Cầu Mới; Sửa chữa nạo vét lòng hồ công trình hồ Suối Vọng. Hiện còn 02 dự án Trạm bơm Đắc Lua và Đầu tư Thủy lợi phục vụ tưới vùng mía Định Quán chuyển tiếp sang năm 2021 thực hiện.

4. Nguồn vốn ngân sách Trung ương: Kế hoạch vốn là 65.000 triệu đồng

Công ty được giao làm chủ đầu tư Dự án Đầu tư Thủy lợi phục vụ tưới vùng mía Định Quán. Tổng số vốn ngân sách Trung ương thực hiện trong 03 năm là 57.594.82 triệu đồng.

5. Đánh giá công tác đầu tư phát triển 3 năm 2018-2020:

Với nhiệm vụ là chủ đầu tư các dự án xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, công ty đã thực hiện nhiệm vụ được giao đúng trình tự, thẩm quyền qui định của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng. Việc chọn lựa nhà thầu, quản lý, giám sát thi công các dự án, phù hợp với qui định của các Luật xây dựng, Luật đấu thầu, Luật Thủy lợi... Ngoài ra công ty luôn bám sát, kiểm tra đôn đốc các Nhà thầu thực hiện hợp đồng trong suốt quá trình triển khai dự án để đảm bảo về tiến độ, chất lượng của dự án. Công tác xử lý khi có vướng mắc, phát sinh và thực hiện công tác nghiệm thu thanh toán cho các nhà thầu luôn được thực hiện theo đúng quy định, kịp thời, chính xác, trung thực, khách quan.

Nhìn chung các dự án đều thực hiện theo đúng trình tự quy định, tuy nhiên tiến độ thực hiện một số dự án còn chậm do nguồn vốn bố trí cho các dự án còn hạn chế nên Chủ đầu tư chưa thể thanh toán khối lượng hoàn thành cho các nhà thầu.

III. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN CHỦ YẾU.

Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai là doanh nghiệp nhà nước có nhiệm vụ quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi; quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ có những thuận lợi, khó khăn chủ yếu sau:

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các ban ngành quản lý chuyên môn thuộc tỉnh. Đồng thời nhận được sự phối hợp chặt chẽ của chính quyền địa phương các huyện, xã trong việc thực hiện nhiệm vụ vận hành, khai thác các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất cũng như công tác bảo vệ các công trình thủy lợi.

- Một số công trình được đầu tư xây dựng, nâng cấp đồng bộ tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý vận hành khai thác, phát huy hiệu quả công trình phục vụ sản xuất góp phần ổn định đời sống nhân dân.

- Tập thể cán bộ công nhân viên đoàn kết, thống nhất, có chuyên môn và trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Khó khăn:

- Các công trình thủy lợi nằm phân tán ở nhiều địa phương khác nhau, chịu ảnh hưởng trực tiếp của thiên nhiên. Có những công trình đưa vào sử dụng lâu năm nhưng chưa được đại tu, nâng cấp, thời tiết diễn biến phức tạp theo chiều hướng ngày càng bất lợi gây khó khăn trong công tác điều tiết, cung cấp nước sản xuất, ảnh hưởng không tốt đến quá trình hoạt động kinh doanh của công ty.

- Tình trạng lấn chiếm đất, vi phạm hành lang bảo vệ công trình còn diễn ra phức tạp và kéo dài, còn một số vụ việc chưa được giải quyết dứt điểm, nguyên nhân do ý thức người dân và sự phối hợp xử lý của chính quyền địa phương tại nơi xây dựng công trình chưa kịp thời, thiếu kiên quyết.

- Một số địa phương nông dân tự ý dịch chuyển thời vụ, sản xuất ở diện tích không đăng ký kế hoạch, gieo xạ không đồng loạt làm ảnh hưởng đến công tác vận hành điều tiết nước.

- Đối với các dự án còn gặp nhiều khó khăn về cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư xây dựng, chẳng hạn: Liên quan đến luật bảo vệ mội trường; Luật đất đai; Luật đầu tư... nên ảnh hưởng đến tiến độ dự án.

B. CÁC GIẢI PHÁP NHẰM DUY TRÌ VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA NĂM 2021.

1. Về chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với địa phương để vận hành điều tiết nguồn nước hợp lý để phục vụ tốt công tác tưới, tiêu đạt kế hoạch được giao là 27.268 ha (bao gồn diện tích tưới là 22,562 ha và diện tích tiêu là 4.706 ha), ngăn mặn là 5.938 ha.

- Theo dõi tình hình khí hậu, mực nước, xác định thời điểm trữ nước, đáp ứng nhu cầu cấp nước công nghiệp cho các đơn vị, cố gắng thực hiện đạt chỉ tiêu kế hoạch là 28.269.000 m^3.

- Chủ động, tích cực tìm kiếm các đối tác dùng nước thô, quản lý tốt nguồn nước tại các công trình hồ chứa đảm bảo cung cấp đủ nước công nghiệp, sinh hoạt và nuôi trồng thủy sản cả về số lượng lẫn chất lượng nước. Ước thực hiện doanh thu là 35.601,00 triệu đồng, lợi nhuận là 3.133,00 triệu đồng và nộp ngân sách ước thực hiện 2.769,00 triệu đồng.

- Nghiên cứu các biện pháp tưới tiết kiệm nước. Thường xuyên kiểm tra công trình trước và sau mùa mưa lũ để kịp thời sửa chữa công trình, Thực hiện sửa chữa thường xuyên, bảo dưỡng thiết bị nhằm chủ động cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích đạt hiệu quả.

- Tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức người dân trong việc sử dụng nước tiết kiệm, bảo vệ công trình thủy lợi, xử lý, khắc phục tình trạng xâm hại công trình.

- Củng cố kiện toàn các tổ chức dùng nước ở các địa phương, tổ chức, hướng dẫn người dân tham gia quản lý, bảo vệ và tu bổ hệ thống kênh mương nội đồng, tuân thủ kế hoạch phân phối nước, tạo sự phối hợp hiệu quả giữa hoạt động cung cấp nước và hoạt động tiếp nhận sử dụng nước.

- Tiếp tục thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ để giảm chi phí, gia tăng lợi nhuận, nâng cao hiệu quả kinh tế trong quản lý và khai thác các công trình thủy lợi.

2. Về công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

- Tập trung thực hiện các giải pháp về tổ chức quản lý dự án, nâng cao khả năng lựa chọn và quản lý nhà thầu thiết kế, nhà thầu thi công,

- Đối với các dự án chưa triển khai thực hiện, khẩn trương hoàn tất thủ tục đầu tư, triển khai đấu thầu thực hiện.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm các quy định về công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản từ chuẩn bị đầu tư, hạn chế tối đa việc điều chỉnh dự án . . . làm chậm tiến độ triển khai thực hiện dự án.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban ngành và địa phương để giải quyết các vướng mắc dự án như công tác giải phóng mặt bằng, các trình tự thủ tục đầu tư.

- Về công tác đấu thầu và thực hiện dự án: Thực hiện nghiêm các quy định về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu nhằm lựa chọn nhà thầu tư vấn và thi công có đủ năng lực, đặc biệt là công tác chỉ định thầu phải đúng quy định của Luật đấu thầu 43/2013/QH13 và Nghị định 63/2014/NĐ-CP.

Chỉ khởi công các gói thầu của công trình chuyển tiếp phù hợp theo mức vốn kế hoạch được giao tránh nợ đọng xây dựng cơ bản. Để không bị cắt vốn, cần đôn đốc các đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ thanh toán vốn kịp thời.

- Về công tác thanh quyết toán vốn: Tăng cường công tác nghiệm thu thanh quyết toán vốn đầu tư theo đúng quy định. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát thực hiện trong tất cả các khâu của quá trình đầu tư xây dựng để kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ của các dự án.

Trên đây là nội dung đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 3 năm (2018-2020) của Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai kính báo cáo UBND tỉnh Đồng Nai và Sở Kế hoạch Đầu tư để công bố trên cổng thông tin điện tử doanh nghiệp./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Sở KH & Đầu tư ;
- CT. HĐTV, KSV;
- BGĐ Công ty;
- Phòng TC-HC;
- Lưu VT. (Mai Anh)

GIÁM ĐỐC

Dương Xuân Sơn

BIỂU SỐ 1

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

CỦA CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI ĐỒNG NAI

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	Tổng BQ 3 năm (2018-2020)	Ước thực hiện năm 2021
1	**Chỉ tiêu sản xuất**						
1.1	Tưới, tiêu nông nghiệp	ha	27.033,00	26.862,00	28.411,81	27.435,60	27.268,00
	Tốc độ tăng trưởng	*%*		*-0,63*	*5,77*	*2,52*	
1.2	Ngăn mặn	ha	5.938,00	5.938,00	5.938,00	5.938,00	5.938,00
	Tốc độ tăng trưởng	*%*		*0,00*	*0,00*	*0,00*	
1.3	Cấp nước công nghiệp	m3	24.946.189,00	33.375.545,00	34.399.237,00	30.906.990,33	28.269.000,00
	Tốc độ tăng trưởng	*%*		*33,79*	*3,07*	*17,43*	
2	**Chỉ tiêu tài chính**						
2.1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	32.385,65	41.226,89	41.794,94	38.469,16	35.601,00
	Tốc độ tăng trưởng	*%*		*27,30*	*1,38*	*13,60*	
2.2	Tổng chi phí	Tr.đồng	23.510,12	34.170,57	34.272,05	30.650,91	32.468,00
	Tốc độ tăng trưởng	*%*		*45,34*	*0,30*	*20,74*	
2.3	Lợi nhuận	Tr.đồng	8.875,53	7.056,32	7.522,89	7.818,25	3.133,00
	Tốc độ tăng trưởng	*%*		*-20,50*	*6,61*	*-7,93*	
2.4	Nộp ngân sách	Tr.đồng	4.338,66	6.086,73	5.626,46	5.350,62	2.769,00
	Tốc độ tăng trưởng	*%*		*40,29*	*-7,56*	*13,88*	
3	**Kế hoạch đầu tư phát triển**	**Tr.đồng**	**88.012,46**	**52.545,06**	**67.304,13**	**69.287,22**	**74.805,18**
3.1	Vốn phòng chống thiên tai	Tr.đồng		1.256,24	2.422,34		1.900,00
3.2	Vốn sự nghiệp thủy lợi	Tr.đồng	3.234,65				
3.3	Vốn ngân sách tập trung	Tr.đồng	64.777,81	51.288,82	27.286,97		65.500,00

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	Tổng BQ 3 năm (2018-2020)	Ước thực hiện năm 2021
3.4	Vốn trung ương	Tr.đồng	20.000,00		37.594,82		7.405,18
4	**Tổng lao động**	**người**	**109,00**	**112,00**	**111,00**		**119,00**
5	**Tổng quỹ lương**	Tr.đồng	**10.573,07**	**12.695,00**	**13.159,22**	**12.142,43**	**12.334,68**
	Tốc độ tăng trưởng	*%*		*20,07*	*3,66*	*11,56*	